

Danh sách các cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn

STT	Tên đường	Lý trình	Tỉnh/Thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	(*)Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
1	Quốc lộ 1	Km1048+450.94	Quảng Ngãi	Bản Thuyền		21-35-42		Bên phải tuyến
2	Quốc lộ 1	Km1056+076	Quảng Ngãi	Trà Khúc	H30-XB80	Không có biên hạn chế tải trọng		Cầu đã được sửa chữa, thử tải, kiểm định; kết quả đánh giá khả năng chịu tải sau sửa chữa cho thấy cầu đảm bảo khai thác tải trọng HL93
3	Quốc lộ 1	Km1076+356	Quảng Ngãi	Giắt Dây	H30-XB80	28-40-45		
4	Quốc lộ 1	Km1091 + 645	Quảng Ngãi	Trà Cầu	H30-XB80	22-32-37		Cầu cũ, bên phải tuyến
5	Quốc lộ 24B	Km32+375	Quảng Ngãi	Miếu Ngòi	H13-X60	21-35-44		
6	Đường Trường Sơn Đông	Km144+904	Quảng Ngãi	Nước Bua	H13-XB60	Biên báo P.115, hạn chế trọng tải toàn bộ xe 13T		Đang đầu tư xây dựng cầu mới có tải trọng thiết kế HL93
7	Đường HCM	Km1501+158	Quảng Ngãi	Tri Lễ	H30-XB80	26-41-45		
8	Quốc lộ 40B	Km110+738	Quảng Ngãi	Cầu đầm BTCT	H30-XB80	29-45-45		
9	Quốc lộ 40B	Km43+370	Quảng Ngãi	Đầm thép chữ I	H30-XB80		B mặt cầu=4,6m	
10	Quốc lộ 40B	Km43+655	Quảng Ngãi	Cầu Đắc Mông	H30-XB80	28-43-45		
11	Quốc lộ 40B	Km12+965,5	Quảng Ngãi	Cầu Văn Lem	H30-XB80	28-39-45		
12	Quốc lộ 40B	Km27+700	Quảng Ngãi	Cầu Đắc Rô Gia	H30-XB80	28-43-45		

Lưu ý: Số liệu nhập tại cột (*) có dạng XX-YY-ZZ, trong đó:

- Số hiệu thứ nhất XX là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô tải (đơn vị là tấn);
- Số hiệu thứ hai YY là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô đầu kéo kéo sơ-mi-rơ-móc (đơn vị là tấn);
- Số hiệu thứ ba ZZ là giới hạn khối lượng toàn bộ xe ô tô kéo rơ-móc (đơn vị là tấn).